

Số: /BC-UBND

Long Hiệp, ngày tháng năm 2025

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Công văn số 56/UBND-VX ngày 16/01/2025 của UBND huyện Minh Long về việc đề nghị đánh giá tổng kết thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025,

UBND xã báo cáo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

#### I. Công tác chỉ đạo, điều hành, quản lý Chương

##### 1. Công tác chỉ đạo điều hành Chương trình

Để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Long Hiệp giai đoạn 2021-2025, UBND xã đã ban hành các văn bản, cụ thể:

- Quyết định số 45 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp Thành lập Ban quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia xã Long Hiệp, giai đoạn 2021 – 2025;

- Thành lập 06 Ban phát triển thôn của 06 thôn trên toàn xã<sup>1</sup>;

- Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 10/11/2022 của UBND xã Long Hiệp kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Long Hiệp, giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 10/11/2022 của UBND xã Long Hiệp kế hoạch thực hiện Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Long Hiệp, giai đoạn

---

<sup>1</sup> Quyết định số 47 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Một; Quyết định số 48 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Hai; Quyết định số 49 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Ba; Quyết định số 50 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Hà Xuyên; Quyết định số 51 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Hà Liệt; Quyết định số 52 /QĐ-UBND, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Ban phát triển thôn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn thôn Hà Bôi

2021-2025;

- Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 13/02/2023 của UBND xã Long Hiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã Long Hiệp;

- Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 03/5/2023 của UBND xã Long Hiệp về việc triển khai thực hiện kinh phí Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã Long Hiệp;

- Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 29/5/2023 của UBND xã Long Hiệp Về việc giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn xã Long Hiệp;

- Quyết định số 40 /QĐ-UBND, ngày 01 tháng 04 năm 2024 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Tổ triển khai thực hiện nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024,

- Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND xã Long Hiệp Về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Long Hiệp;

- Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 30/01/2024 của UBND xã Long Hiệp về việc giám sát, đánh giá Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Long Hiệp;

- Quyết định số 40 /QĐ-UBND, ngày 01 tháng 04 năm 2024 của Chủ tịch UBND xã Long Hiệp về việc thành lập Tổ triển khai thực hiện nguồn vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024,

- Công tác thông tin: UBND thông tin cơ bản kịp thời tình hình triển khai thực hiện các dự án, tiêu dự án( về kinh phí, quy mô, Nhóm hộ, địa điểm, kết quả... của các dự án) thông qua các cuộc ở thôn, ở xã. Thông báo đến người dân và được niêm yết thông báo tại các thôn( Nhà văn hóa thôn). Đăng tin trên Trang thông tin điện tử của xã( Các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất)

- Về công tác báo cáo: UBND xã thực hiện báo cáo cơ bản đúng theo quy định của cấp trên( báo cáo theo quý, 6 tháng và hàng năm. Ngoài ra, báo cáo theo yêu cầu của cấp trên...)

- Về công tác giám sát, đánh giá: Hàng năm có 02 đợt giám sát theo định kỳ, ngoài ra, có nhiều đợt giám sát đột xuất, nhất là giám sát trong quá trình triển khai thực hiện các dự án phát triển sản xuất theo quy trình thực hiện Dự án được duyệt.

+ Hàng năm tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Chương trình. Ngoài ra, tổ chức nhiều cuộc họp ở các thôn, nhất là các Nhóm hộ để trao đổi, chia sẻ trong quá trình thực hiện.

## **2. Công tác quản lý thực hiện Chương trình**

- UBND xã đã phối hợp với UBMTTQVN xã và các Hội đoàn thể trong quá trình triển khai Chương trình, cụ thể:

+ Phối hợp trong quá trình khảo sát, lập danh mục trong các dự án của Chương trình;

+ Triển khai họp thôn lựa chọn hộ thụ hưởng các dự án của Chương trình;

+ Giám sát, kiểm tra các Dự án trong quá trình thực hiện.

+ Tuyên truyền, vận động hộ dân đóng góp kinh phí, ngày công lao động để triển khai thực các Dự án, tiểu dự án của Chương trình( hộ dân( hộ thụ hưởng) đã đóng góp công, nguyên, vật liệu làm chuồng trại, trồng cỏ, mua thức ăn cho gia súc...).

+ Rà soát điều kiện sản xuất, nhu cầu của hộ nghèo, cận nghèo và điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo hàng năm.

+ Tuyên truyền cho cán bộ và nhân dân trên toàn xã các văn bản Trung ương, tỉnh, huyện về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, mỗi năm 02 đợt, với 850 lượt người tham gia( lồng ghép trong các cuộc họp thôn).

+ Tuyên truyền trên đài phát thanh xã và đăng tin trên Cổng thông tin điện tử xã về các chính sách hỗ trợ của Chương trình.

+ Ngoài ra, thường xuyên quán triệt và tuyên truyền các văn bản trong các cuộc họp Nhóm hộ các Dự án, mô hình thực hiện Chương trình.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Kết quả thực hiện các tiểu dự án, dự án thuộc Chương trình**

- Tổng kinh phí: 1.989,57 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 1.333 triệu đồng( vốn sự nghiệp).

+ Ngân sách địa phương: 199 triệu đồng( vốn sự nghiệp).

+ Nguồn huy động hợp pháp khác: 457,62 triệu đồng( Vốn hộ dân góp để thực hiện dự án).

**1.1. Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK) vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo**

- Không thực hiện.

**1.2. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

- Phân bổ và giải ngân:

+ Ngân sách trung ương:

. Phân bổ: 1.333 triệu đồng,

. Giải ngân: 1.332,6 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương:

. Phân bổ: 199,0 triệu đồng,

. Giải ngân: 198,9 triệu đồng.

+ Huy động khác(vốn đóng góp của người dân): 457,62triệu đồng,

- Số dự án phát triển sản xuất được hỗ trợ: 03 dự án, cụ thể:

**a. Năm 2022:** có 01 dự án:

- Dự án: Chăn nuôi bò cái sinh sản

+ Tổng kinh phí: 593.674.937 đồng, trong đó: Ngân sách nhà nước: 383.674.937 đồng, hộ dân đóng góp: 210.000.000 đồng.

+ Tổng số đối tượng được hỗ trợ: 07 hộ, trong đó: 02 hộ nghèo, 02 hộ cận nghèo, 03 hộ mới thoát nghèo(hộ dân tộc thiểu số: 03 hộ).

**b. Năm 2023:** Có 01 dự án

- Dự án: Nuôi lợn nội thương phẩm (Heo Ky)

+ Tổng kinh phí: 561.402.166 đồng, trong đó: Ngân sách nhà nước: 516.402.166 đồng, hộ dân đóng góp: 45.000.000 đồng.

+ Tổng số đối tượng được hỗ trợ: 09 hộ, trong đó: 03 hộ nghèo, 02 hộ cận nghèo, 04 hộ mới thoát nghèo(hộ dân tộc thiểu số: 02 hộ);

**c. Năm 2024:** Có 01 dự án

- Dự án: Chăn nuôi bò cái sinh sản

+ Tổng kinh phí: 707.613.094 đồng, trong đó: Ngân sách nhà nước: 504.993.094 đồng, hộ dân đóng góp: 202.620.000 đồng.

+ Tổng số đối tượng được hỗ trợ: 11 hộ, trong đó: 03 hộ nghèo, 06 hộ cận nghèo, 02 hộ mới thoát nghèo;

**1.3. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

- Không phân bổ vốn

**1.4. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

- Không phân bổ vốn.

**1.5. Dự án 5. Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo**

- Không phân bổ vốn.

**1.6. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

- Không phân bổ vốn.

**1.7. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

**a. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình**

**\*. Năm 2022:**

- Tổng kinh phí phân bổ: 20,9 triệu đồng, giải ngân: 20,9 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: Phân bổ: 18 triệu đồng, giải ngân: 18 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: Phân bổ: 2,9 triệu đồng( Ngân sách tỉnh: 2 triệu đồng, ngân sách huyện: 0,9 triệu đồng), giải ngân: 2,9 triệu đồng;

+ Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực giảm nghèo, với 100 người tham dự, đối tượng là cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã làm công tác giảm nghèo, thành viên Ban phát triển thôn, thành viên HTX...

**\* Năm 2023:**

- Tổng kinh phí: phân bổ: 28 triệu đồng, giải ngân: 28,0 đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: phân bổ: 25 triệu đồng, giải ngân: 25 đồng.

+ Ngân sách địa phương: phân bổ: 3 triệu đồng, giải ngân: 3 đồng.

. Tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 30 người tham dự( đối tượng là cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã làm công tác giảm nghèo, thành viên Ban phát triển thôn, thành viên HTX...);

. Tổ chức tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác giảm nghèo tại tỉnh Quảng Nam, với 16 người( thành phần: Thành viên Ban quản lý Chương trình, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã làm công tác giảm nghèo, thành viên Ban phát triển thôn, thành viên HTX);

**\* Năm 2024:**

- Tổng kinh phí phân bổ: 34,50 triệu đồng.

. Tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho 20 người tham dự( đối tượng là thành viên Ban phát triển thôn, thành viên HTX...);

. Tổ chức tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác giảm nghèo tại tỉnh Quảng Nam, với 30 người( thành phần: Thành viên Ban quản lý Chương trình, cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã làm công tác giảm nghèo, thành viên Ban phát triển thôn, thành viên HTX);

**b. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá**

**\* Năm 2022:**

- Tổng kinh phí phân bổ: 8,35 triệu đồng, giải ngân: 8,35 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: Phân bổ: 7 triệu đồng, giải ngân: 7 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: Phân bổ: 1,35 triệu đồng, giải ngân: 1,35 triệu đồng ( Ngân sách tỉnh: 1 triệu đồng, ngân sách huyện: 0,35 triệu đồng)

- Đã thực hiện hoạt động giám sát, kiểm tra: Tại thôn Hai, Ba, Hà Bôi ( Ban phát triển thôn) được phân bổ kinh phí, đi thực tế tại hộ gia đình được thụ hưởng(Dự án: Chăn nuôi Bò cái lai sinh sản, thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022( thực hiện năm 2023) tại thôn Hai, Ba, Hà Bôi, xã Long Hiệp).

**\* Năm 2023:**

- Tổng kinh phí phân bổ: 11,5 triệu đồng, giải ngân: 11,5 triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: 10 triệu đồng;

+ Ngân sách địa phương: 1,5 triệu đồng( Ngân sách tỉnh: 1.000.000,0 đồng, ngân sách huyện: 500.000,0 đồng);

+ Đã thực hiện hoạt động giám sát, kiểm tra tại 04 thôn: Hai, Ba, Hà Bôi, Hà Xuyên thực hiện vốn hỗ trợ phát triển sản xuất( Thôn thực hiện vốn hỗ trợ sản xuất của Chương trình).

+ Tổ chức rà soát, đánh giá hộ nghèo, cận nghèo năm 2023;

+ Hội nghị công bố kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2023.

**\* Năm 2024:**

- Tổng kinh phí phân bổ: 23,0 triệu đồng.

+ Đã thực hiện hoạt động giám sát, kiểm tra tại 05 thôn: Một, Hai, Ba, Hà Bôi, Hà Xuyên thực hiện vốn hỗ trợ phát triển sản xuất( Thôn thực hiện vốn hỗ trợ sản xuất của Chương trình).

+ Tổ chức rà soát, đánh giá hộ nghèo, cận nghèo năm 2024;

+ Hội nghị công bố kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2024.

**2. Kết quả thực hiện các mục tiêu của Chương trình**

**a. Mục tiêu của Chương trình**

- Đến cuối năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo: 5,29%( 68 hộ); tỷ lệ hộ cận nghèo: 3,19%: đạt so với kế hoạch đề ra

- Thực hiện các dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo, phê duyệt thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững, thích ứng với đặc điểm tình hình và khí hậu ở địa phương, hỗ trợ phát triển sản xuất tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ tham gia dự án: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thực hiện dự án có hiệu quả cao.

+ Năm 2022 đến 2024 đã thực hiện 03 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất(27 hộ tham dự): đạt so với kế hoạch.

- Phân đầu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững: chưa đạt.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.

+ Hiện có 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình: Đạt so với kế hoạch.

#### **b. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản**

- Về việc làm: Chưa đạt so với kế hoạch.

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm: chưa đạt

+ 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vùng khó khăn được hỗ trợ kết nối việc làm thành công: chưa đạt.

- Về y tế: 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế; trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được hỗ trợ dinh dưỡng, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc.

+ Có 91,08 % người dân tham gia bảo hiểm y tế, hiện nay đang triển khai khám bệnh bằng căn cước công dân có gắn chip (Tổng số người dân đã được cài đặt số khám chữa bệnh điện tử: 2.363 người, đạt tỷ lệ: 50,8%). Tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (*chiều cao theo độ tuổi*) 14,2%.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo:

+ Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 90%: Trên địa bàn xã 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi(đạt).

+ Tỷ lệ người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo qua đào tạo đạt khoảng 62%, trong đó có bằng cấp chứng chỉ đạt khoảng 28%; 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp có nhu cầu được hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghề phù hợp: Số lao động qua đào tạo là 2.200 người, tỷ lệ lao động qua đào tạo 76,97%. Số lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 720 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ: 25,19%.

- Về nước sinh hoạt và vệ sinh: 85% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; ít nhất 62% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.

+ Số hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh( đánh giá cuối năm 2023): 1.170 hộ/1.269 số hộ, tỉ lệ 92,2%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo sử dụng nước hợp vệ sinh: 80,7%( chưa đạt).

+ 60% hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh( chưa đạt).

- Về thông tin: 95% hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhu cầu được tiếp cận sử dụng các dịch vụ viễn thông, internet và được tiếp cận thông tin về giảm nghèo bền vững thông qua các hình thức xuất bản ấn phẩm, sản phẩm truyền thông:

+ Xã có điểm dịch vụ viễn thông, Internet, tất cả các thôn trên địa bàn xã đã được phủ sóng thông tin di động 100% và dịch vụ truy nhập Internet toàn xã. Hệ thống Đài truyền thanh xã có 10 cụm loa và hiện đang có kế hoạch nâng cấp đài truyền thanh xã( đạt so kế hoạch).

**3. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn các huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo**

**4. Kết quả thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội**

**a. Giáo dục**

Xã Long Hiệp duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học giữ đạt chuẩn mức độ 3, xóa mù chữ giữ đạt chuẩn mức độ 2, phổ cập giáo dục THCS giữ đạt chuẩn mức độ 2( Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 17/11/2021 của UBND huyện Minh Long về việc công nhận các xã duy trì giữ đạt chuẩn phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại thời điểm tháng 11 năm 2021).

- Học sinh được công nhận tốt nghiệp THCS 99 học sinh( trong đó: trường THCS Long Hiệp 38 học sinh, Trường PTDTNT THCS Minh Long 61 học sinh), số học sinh tiếp tục học THPT, bổ túc, học nghề: 85 học sinh, đạt tỷ lệ 85,86 %.

**b. Y tế**

Trạm y tế đã được Hội đồng thẩm định Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi thẩm định và đạt chuẩn về Y tế( Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 16/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc công nhận xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế). Tổng số người dân đã được cài đặt sổ khám chữa bệnh điện tử: 2.363 người, đạt tỷ lệ: 50,8%.

**5. Đánh giá chung**

**a. Ưu điểm**

+ Một số dự án nhu cầu cần thiết cho hộ dân để phát triển sản xuất đã được phân bổ vốn.

+ Chương trình có rất nhiều chính sách hỗ trợ cho đối tượng là hộ nghèo, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận được các chính sách, đặc biệt là chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất và nhân rộng mô hình giảm nghèo, chính sách vay vốn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số...

**b. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

+ Đối tượng thụ hưởng( hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo) phần lớn là hộ thiếu điều kiện sản xuất (già, neo đơn, mất sức lao động...), nên việc chọn hộ thực hiện một số dự án của Chương trình gặp nhiều khó khăn;

+ Nhiều hộ không có khả năng góp vốn để thực hiện các dự án của Chương trình.



Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Long Hiệp./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện( Phòng LĐTBXH);
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã; ( thay báo cáo)
- Mặt trận và các Hội đoàn thể xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Hà Thị Ngây**